

**HÀNG ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày 29 - 02 - 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H

Bà Hoàng Thị Thúy Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Văn Đình Th: Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 270/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th; sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của chị H: Ông Trần Văn L (bố đẻ chị H), sinh năm 1968; nơi cư trú: xóm Quang Thái, xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, Nghệ An; đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Ph (bố đẻ anh Th), sinh năm 1958; nơi cư trú: xóm 10, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Th trình bày: Anh và chị Trần Thị H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/10/2017. Trước thời điểm kết hôn (vào năm 2016) chị H có đi điều trị tâm thần tại bệnh viện Tâm Thần tỉnh Nghệ An. Sau đó bệnh có thuyên giảm nhưng chị H và gia đình không cho anh Th biết về tình trạng bệnh trước đây của chị H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bệnh của chị H tái phát thường xuyên chửi bới, đánh đập người trong gia đình, đập phá đồ đạc gây ảnh hưởng đến tâm lý của anh, bố mẹ và các con. Mặc dù, gia đình nhiều lần đưa chị H đi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An nhưng sau khi ra viện được một thời gian lại tái phát như cũ, dẫn đến cuộc sống gia đình bị đảo lộn. Hiện nay, mặc dù vợ chồng chung sống cùng gia đình nhưng anh và chị H người ở nH trên, người ở nH dưới. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Do đó, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn Q, sinh ngày 19/8/2018 và Phạm Văn Bá Ng, sinh ngày 20/3/2021. Ly hôn do chị H bệnh tình không ổn định nên anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Hiện nay, anh làm nghề lao động tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000đồng nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con ăn học và phát triển bình thường. Ngoài ra, do anh và các con ở cùng với bố mẹ để anh nên có sự hỗ trợ thêm từ ông bà nội.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Trần Thị H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H và cho người đại diện theo pháp luật của chị H theo đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày: Về thời gian địa điểm kết hôn đúng như anh Th đã trình bày. Mặc dù chị không còn tình cảm với anh Th nhưng chị không đồng ý ly hôn vì thương các con nên mong muốn vợ chồng chung sống với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn Q, sinh ngày 19/8/2018 và Phạm Văn Bá Ng, sinh ngày 20/3/2021. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con cho chị mỗi tháng 2.000.000đồng. Bản thân chị đúng là có điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An và được cấp thuốc Hng tháng nhưng hiện nay bệnh của chị đã khỏi và không phải uống thuốc. Chị cũng mới xin đi

làm được khoảng 2 tuần nay tại Công ty may bao bì tại xã Khánh Sơn, lương bình quân khoảng 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản và các khoản nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Trần Văn L bố đẻ chị H trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn và tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị H đúng như anh Th đã trình bày ông không có ý kiến gì. Về tình trạng bệnh của chị H đúng là đang điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nghệ An, có lúc bệnh không ổn định, nên không kiểm soát được Hnh động. Do đó, nay anh Th yêu cầu ly hôn với chị H ông đồng ý vợ chồng ly hôn để ông đưa chị H về đi chữa bệnh.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Phạm Văn Ph bố đẻ anh Th trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn và tình trạng hôn nhân giữa anh Th, chị H đúng như anh Th trình bày. Sau khi anh Th chị H kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình ông tại xã Khánh Sơn. Vợ chồng anh Th chị H có hai con chung là Phạm Văn Q và Phạm Văn Bá Ng. Hiện nay, chị H sống cùng gia đình ông nhưng chị H ở nH dưới, anh Th và các cháu ở với ông bà nH trên. Từ khoảng năm 2019 chị H phát bệnh tâm thần phải điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An và được chuẩn đoán F20.3 và được cấp sổ điều trị ngoại trú lấy thuốc điều trị Hng tháng. Gần đây chị H không lấy thuốc điều trị nữa lý do tại sao ông không rõ. Tuy nhiên, nhiều lúc chị H phát bệnh chửi, nói lung tung, Hnh hung, đánh đập người trong gia đình và các con, đập phá đồ đạc trong nH. Hiện nay giữa anh Th và chị H cũng không còn tình cảm với nhau. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của những người trong gia đình, ông mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn cho anh Th với chị H để gia đình được bình yên trở lại.

Tại biên bản xác minh ngày 05/12/2023 tại UBND xã Khánh Sơn thể hiện: Anh Th và chị H kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Sơn vào ngày 11/10/2017. Sau khi kết hôn anh Th, chị H chung sống cùng gia đình anh Th tại xóm 10, xã Khánh Sơn. Vợ chồng có hai con chung là Phạm Văn Quyết và Phạm Văn Bá Ngọc. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H bị bệnh tâm thần đã nhiều lần đập phá nH cửa đồ đạc, đánh đập người trong gia đình. Nay anh Th yêu cầu ly hôn chị H đó là việc cá nhân của vợ chồng chính quyền địa phương không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp Hnh đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp Hnh pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Việc chấp Hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp Hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn Th với chị Trần Thị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do anh Phạm Văn Th không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về trình tự và thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị H đều cư trú tại xóm 10, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; anh Phạm Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị H. Đây là quan hệ "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Do đó, Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo trình tự, thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án những người này đều có ý kiến đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện của bị đơn theo đúng quy định.

[1.3] Về cử trợ giúp pháp lý: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đều từ chối cử trợ giúp pháp lý nên HĐXX chấp nhận yêu cầu từ chối trợ giúp pháp lý của bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

[1.4] Về yêu cầu tuyên bố hạn chế năng lực Hành vi dân sự hoặc mất năng lực Hành vi dân sự của chị Trần Thị H: Quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng hiện nay sức khỏe chị bình thường. Người đại diện theo pháp luật của chị H là ông Trần Văn Lý, anh Phạm Văn Th đều đã được giải thích về quyền yêu cầu tuyên bố hạn chế năng lực Hành vi dân sự hoặc mất năng lực Hành vi dân sự của chị Trần Thị H

nhưng ông Lý và anh Th đều có ý kiến không đề nghị Tòa án tuyên bố chị Trần Thị H bị hạn chế năng lực Hnh vi dân sự hoặc mất năng lực Hnh vi Dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2] Về nội dung

[2.2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Th giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị H.

Xét thấy: Anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị H tại thời điểm kết hôn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 10 năm 2007 của tại UBND xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H tái phát bệnh tâm thần, nhiều lúc không kiểm soát được Hnh vi, đập phá đồ đạc, chửi bới, đánh đập người trong nH, ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm lý của những người trong gia đình. Gia đình đã nhiều lần đưa chị H đi chữa bệnh nhưng chỉ được một thời gian lại tái phát như cũ. Hiện nay, anh Th, chị H tuy chung sống cùng gia đình nhưng người ở nH trên, người ở nH dưới và thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Th được ly hôn chị Trần Thị H.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị H có hai con chung là Phạm Văn Quyết, sinh ngày 19/8/2018 và Phạm Văn Bá Ngọc, sinh ngày 20/3/2021. Anh Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H cho rằng nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000đồng; thấy rằng: Chị H hiện nay đang bị bệnh tâm thần thể không biệt định F20.3, nhận thuốc điều trị Hng tháng tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An, tình trạng bệnh lúc tỉnh táo nhưng có lúc không bình thường. Do đó, để chị H có thời gian chữa bệnh, ổn định cuộc sống và đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con được học tập và phát triển tốt không thể giao hai con chung cho chị H trực tiếp, nuôi dưỡng, mà Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Th. Giao 02 con chung là Phạm Văn Q, sinh ngày 19/8/2018 và Phạm Văn Bá Ng, sinh ngày 20/3/2021 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị H do anh Phạm Văn Th chưa có yêu cầu. Chị Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Phạm Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa thấy rằng: Ly hôn là quyền của mỗi công dân được pháp luật quy định cụ thể khi một trong hai bên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được thì có quyền yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Trong vụ án này anh Th cho rằng vợ chồng không còn tình cảm và trên thực tế anh Th và chị H đã sống ly thân nhau. Chị H bị bệnh tâm thần thể không biệt định F20.3, mặc dù gia đình đã đưa chị H đi điều trị nhiều lần tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An nhưng được một thời gian bệnh lại tái phát chị H không làm chủ được hành vi chửi bới mọi người, đập phá đồ đạc trong gia đình khiến cuộc sống gia đình bị đảo lộn. Ngoài ra, chị H trình bày: Tuy chị không đồng ý ly hôn với anh Th nhưng chị cũng không còn tình cảm với anh Th; người đại diện theo pháp luật của chị H cũng có ý kiến đề nghị Tòa giải quyết ly hôn để đưa chị H về đi chữa bệnh. Như vậy, căn cứ quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử không chấp quan điểm của Đại diện viện kiểm sát về việc không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn Th với chị Trần Thị H.

[7] Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Th được ly hôn chị Trần Thị H
2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Văn Q, sinh ngày 19/8/2018 và Phạm Văn Bá Ng, sinh ngày 20/3/2021 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi Hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001523 ngày 24/11/2023. Anh Phạm Văn Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Th, chị Trần Thị H và người đại diện theo pháp luật của chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã Khánh Sơn;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Khôi

Lê Phúc Lâm

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương